

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

Chơn Thành, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, ngày 02/12/2022 nguyên đơn Công ty TNHH Giày da K rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-KDTM ngày 04/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Giày da K, địa chỉ trụ sở: thửa đất 726, tờ bản đồ số 28, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: bà Lê Diễm H – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: anh Trương Quang H, sinh năm: 1997 và chị Phạm Lê M, sinh năm: 1998; Cùng địa chỉ cư trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV S; Trụ sở: KP2, phường T, thị xã C, tỉnh B;

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: bà Võ Mộng T, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: địa chỉ trụ sở: thửa đất 726, tờ bản đồ số 28, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B;.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Công ty TNHH Giày da K được trả lại số tiền 18.381.000 đồng (bằng chữ: mười tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011928 ngày 26/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Chơn Thành;
- THADS TX Chơn Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thuý Hằng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy vào từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

